TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1665/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1263/2025/ TLST-HNGĐ ngày 29/10/2025 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bà Kỳ Hoàng A, sinh ngày 28/10/1988
Căn cước công dân số: XXXXXXXXXXXX
Địa chỉ: B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Phường H, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ông Trương Quang S, sinh ngày 01/01/1990
Căn cước công dân số: XXXXXXXXXXXX
Địa chỉ: Ấp X, xã V, tỉnh Cà Mau (trước đây là thị trấn C, huyện L, tỉnh Cà Mau).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 176, ngày 14/12/2012 do Ủy ban nhân dân Phường H, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho Bà Kỳ Hoàng A và Ông Trương Quang S, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa Bà Kỳ Hoàng A và Ông Trương Quang S là hợp pháp. Nay bà Kỳ Hoàng A và ông Trương Quang S yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Căn cứ vào các Giấy khai sinh số 70/2014, quyển số 01/2014 ngày 31/3/2014, Giấy khai sinh số 158 ngày 06/7/2017, Giấy khai sinh số 44 ngày 05/3/2024 do Ủy ban nhân dân Phường H, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần lượt cho các cháu Trương Kỳ T, Trương Bảo T, Trương Minh T, có cơ sở xác định bà Kỳ Hoàng A và ông Trương Quang S có ba con chung tên Trương Kỳ T, sinh ngày 22/01/2014; Trương Bảo T, sinh ngày 17/02/2017; Trương Minh T, sinh ngày 04/12/2020.

Hai bên thống nhất giao ba con chung tên Trương Kỳ T, Trương Bảo T, Trương Minh T cho bà Kỳ Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, bà A tự nguyện không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Kỳ Hoàng A và ông Trương Quang S tự khai hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Bà Kỳ Hoàng A và ông Trương Quang S tự khai hai bên không có nợ chung.

[5] Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành vào ngày 20/11/2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Kỳ Hoàng A và ông Trương Quang S thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 176, ngày 14/12/2012 do Ủy ban nhân dân Phường H, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho Bà Kỳ Hoàng A và Ông Trương Quang S không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Kỳ Hoàng A và ông Trương Quang S có ba con chung tên Trương Kỳ T, sinh ngày 22/01/2014; Trương Bảo T, sinh ngày 17/02/2017; Trương Minh T, sinh ngày 04/12/2020.

Giao ba con chung tên Trương Kỳ T, Trương Bảo T, Trương Minh T cho Bà Kỳ Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, Bà Kỳ Hoàng A tự nguyện không yêu cầu Ông Trương Quang S cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp

nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Kỳ Hoàng A và ông Trương Quang S chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020116 ngày 26/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Kỳ Hoàng A và ông Trương Quang S đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi thành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV5-TPHCM;
- THADS TPHCM;
- UBND phường T, TPHCM;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Lê Ninh